

Số: 10/2024/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 20 tháng 6 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định chế độ, chính sách cho cốt cán an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 23 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Xét Tờ trình số 2153/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách cho cốt cán an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách cho cốt cán an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người được cơ quan có thẩm quyền công nhận là cốt cán an ninh, trật tự.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quản lý và thực hiện chính sách.

3. Cốt cán an ninh, trật tự nêu đã được hưởng chế độ, chính sách tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 thì không thực hiện nội dung và mức chi hỗ trợ quy định tại khoản 4, khoản 5, điểm a,b,c khoản 6 Điều 3 của Nghị quyết này.

### **Điều 3. Nội dung và mức chi hỗ trợ**

#### **1. Hỗ trợ mua bảo hiểm y tế**

a) Đối với cốt cán an ninh, trật tự thuộc đối tượng tự nguyện đóng bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT): Hỗ trợ 100% mức đóng BHYT theo quy định tại điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

b) Đối với cốt cán an ninh, trật tự ngoài đối tượng quy định tại điểm a khoản này: Hỗ trợ mức đóng thuộc trách nhiệm của người lao động đóng BHYT.

2. Chi phí hỗ trợ tiền điện thoại: 100.000 đồng/người/tháng (áp dụng đối với người chưa được hỗ trợ chi phí thông tin liên lạc hàng tháng).

3. Chi trả ngày công lao động cho cốt cán an ninh, trật tự khi được cơ quan có thẩm quyền huy động, triệu tập tham gia thực hiện nhiệm vụ; khi tham gia bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ: 300.000 đồng/ngày/người (áp dụng cho đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước).

4. Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán: 500.000 đồng/người/năm.

5. Thăm, tặng quà nhân dịp Tết của đồng bào dân tộc thiểu số (đối với cốt cán là người dân tộc thiểu số) và các ngày lễ trọng của các tôn giáo (đối với cốt cán là người có đạo): 500.000 đồng/người/năm.

#### **6. Thăm hỏi, động viên, hỗ trợ**

a) Thăm hỏi, hỗ trợ cốt cán an ninh, trật tự bị ốm đau, tai nạn đi điều trị bệnh, có xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh (không thuộc trường hợp tại điểm d) không quá 01 lần/năm, mức chi 1.000.000 đồng/người/năm.

b) Thăm hỏi, hỗ trợ hộ gia đình cốt cán an ninh, trật tự gặp khó khăn đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn được chính quyền cấp xã nơi cư trú xác nhận, mức chi 1.000.000 đồng/hộ gia đình/năm.

c) Thăm viếng, động viên khi cốt cán an ninh trật tự, thân nhân trong gia đình (bố mẹ ruột, bố mẹ vợ, bố mẹ chồng, vợ, chồng, con) qua đời, mức chi 1.000.000 đồng/người.

d) Hỗ trợ cốt cán an ninh, trật tự bị thương (phải nằm viện) trong quá trình

tham gia thực hiện nhiệm vụ theo sự huy động, triệu tập của cơ quan có thẩm quyền: 5.000.000 đồng/người.

đ) Cốt cán an ninh, trật tự tử vong khi tham gia thực hiện nhiệm vụ theo sự huy động, triệu tập của cơ quan có thẩm quyền thì người lo mai táng được nhận hỗ trợ mai táng phí bằng 18.000.000 đồng (trường hợp cốt cán an ninh, trật tự thuộc đối tượng hưởng chế độ hỗ trợ mai táng phí theo các quy định khác của Trung ương, của tỉnh thì chỉ được nhận hỗ trợ 01 lần mức cao nhất).

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ chính sách cho cốt cán an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh được bố trí từ ngân sách nhà nước, theo phân cấp quản lý ngân sách (ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố). Việc lập, quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán các khoản kinh phí thực hiện chế độ chính sách cho cốt cán an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 23 (chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND, Huyện ủy các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (CTHĐ.08b), Thanh.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoài Anh**

